

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **6 7 2** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **27** tháng **02** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ đề nghị của Sở Công Thương Hà Nội tại Công văn số 4092/SCT-KT&NL ngày 06 tháng 11 năm 2019 về việc đề nghị bổ sung sản phẩm của Công ty cổ phần TNHH Việt Nam Center Power Tech vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội

ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN; UBQLVNN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Cao Quốc Hưng

Phụ lục

DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ, VẬT TƯ, NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC CỦA CÔNG TY TNHH VIỆT NAM CENTER POWER TECH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6 7 2/QĐ-BCT ngày **27** tháng **02** năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mã số theo biểu thuế nhập khẩu			Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước (%)
Nhóm	Phân nhóm				
8507			Ắc quy axit - chì	- Nhóm CP: Ắc quy axit chì sử dụng cho bộ lưu điện văn phòng; - Điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 5Ah đến 65Ah.	Trên 25%
				- Nhóm 6FM: Ắc quy axit chì sử dụng cho Viên thông, điện lực, văn phòng lớn. - Điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 33Ah đến 230Ah.	
				- Nhóm CG/CGT: Ắc quy axit chì dùng cho năng lượng mặt trời và viên thông, điện lực (chịu được nhiệt độ ngoài trời, tuổi thọ cao); - Điện áp 1 chiều 2V, dung lượng từ 200Ah đến 3000Ah (nhóm CG); - Điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 50Ah đến 250Ah (nhóm CG); - Điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 50Ah đến 180Ah (nhóm CGT).	
				- Nhóm CT: Ắc quy axit chì dùng cho viên thông, điện lực, UPS với điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 50Ah đến 200 Ah.	
				- Nhóm CL: Ắc quy axit chì dung lượng lớn, dùng cho viên thông, điện lực, các trạm nguồn cần lưu điện lâu với điện áp 1 chiều 2V, dung lượng từ 100Ah đến 3000 Ah.	
8507			Ắc quy Lithium	- Nhóm HF/HP: Ắc quy axit chì dùng cho bộ lưu điện lớn, cần dòng điện lớn ở các Trung tâm dữ liệu tài chính, ngân hàng. - Điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 24Ah đến 230Ah (nhóm HF) - Điện áp 1 chiều 12V, dung lượng từ 5Ah đến 20Ah (nhóm HP)	34%-36%
				- Nhóm V-LFP: Ắc quy Lithium dùng cho viên thông, điện lực, lưu điện với điện áp 1 chiều 48V, dung lượng từ 10Ah đến 100Ah.	

4